TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: **33**/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 31-8-2017
Về việc: "Tranh chấp ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Thanh Bồng**
- *Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lê Xuân Ngân**
2. Bà **Tăng Thị Nhật Minh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Đinh Duy Toàn** - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 31-8-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 07-6-2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXX – HNGĐ ngày 15-8-2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ngô Phi T**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp Trường Hưng, xã T A, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà **Đỗ Thuỵ Huyền Tr,** sinh năm 1986
Địa chỉ: Số nhà 45 đường B Đ, thôn TV, xã LC, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
(Ông T có mặt; bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-6-2017, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Phi T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thuỵ Huyền Tr chung sống với nhau có kết hôn vào ngày 25-4-2011 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Châu, tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng chung sống khoảng được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm do điều kiện công tác, điều kiện chỗ ở không thích hợp dẫn đến vợ chồng không có sự đồng thuận không còn niềm tin không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không có tiếng nói chung vợ chồng đối xử với nhau rất tệ có những lời nói xúc phạm nhau. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Tr bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở từ cuối năm 2015 cho đến nay, vợ chồng không còn sự quan tâm nhau hôn nhân không thể tồn tại được nên ông yêu cầu xin được ly hôn với bà Tr.
- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Ngô Bảo H,** sinh ngày 26/09/2012 hiện nay bà Trang đang nuôi dưỡng.
- Về tài sản chung: Không có.
- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đỗ Thuỵ Thuỳ Tr đã được Toà án triệu tập rất nhiều lần nhưng bà Tr vắng mặt nhưng theo bà trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm ông T sống với bà nhưng lại có quan hệ với người phụ nữ khác cho nên tình cảm vợ chồng không hạnh phúc bà sống trong gia đình nhà chồng nhưng không có sự bảo vệ chia sẻ từ chồng tình cảm vợ chồng không có cuộc sống chung lạnh nhạt do vợ chồng không còn có sự quan tâm nhau bà phải về nhà cha mẹ đẻ từ cuối năm 2015 cho đến nay ông T yêu cầu ly hôn bà không đồng ý ly hôn lý do bà theo đạo công giáo không được phép ly hôn. Nếu ông T cương quyết ly hôn bà xin được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Bảo H, sinh ngày 26/09/2012 hiện nay bà Tr đang nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, Không có.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 03-7-2017 và ngày 31-7-2017 do bà Tr đã được tống đât hợp lệ các phiên hoà giải nhưng bà Tr cố tình không đến Toà nên Toà án cùng chính quyến địa phương đến nơi cư trú của bà Trang làm việc.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu của ông T xin ly hôn với bà Tr là có cơ sở chấp nhận; về con chung: Có 1 con chung tên Ngô Bảo H, sinh ngày 26/09/2012 hiện nay bà Tr đang nuôi dưỡng. Tiếp tục để bà Tr nuôi con ông T có trách nhiệm cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung các đương sự khai: Không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Tại phiên toà hôm nay bà Đỗ Thuỵ Huyền Tr đã được triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Bà Tr

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Ngô Phi T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Đỗ Thuỵ Huyền Tr hiện cư trú tại số nhà 45 đường BĐ, thôn Tv, xã LC thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Áp dụng pháp luật: Xác định đây là tranh chấp ly hôn áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Phi T và bà Đỗ Thuỵ Huyền Tr chung sống với nhau có kết hôn vào ngày 25/4/2011 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Châu, tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Vợ chồng ông T và bà T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công ăn việc làm, không phù hợp nhau về chỗ ở vợ chồng hay xảy ra gây cải không tôn trọng nhau. Không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, từ tháng 8/2015 đến nay ông T và bà Tr không còn sống chung

với nhau nữa bà Tr dọn về nhà bố mẹ đẻ ở xã LC, thành phố Bảo Lộc sống nhưng cả 2 không khuyên bảo nhau trở về chung sống mà thời gian kéo dài hai bên cũng không có ý thức trở về xây dựng hạnh phúc gia đình. Toà án đã báo gọi nhiều lần nhưng bà Tr không hợp tác không đến Toà án làm việc. Toà án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nơi bà đang cư trú để làm việc nhưng bà cũng không muốn trở về cùng ông T nhưng vì tôn giáo bà không được phép ly hôn nếu ông T cương quyết ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T, bà Tr đã trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ và hợp pháp.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Ngô Bảo H,** sinh ngày 26/09/2012 hiện nay bà Tr đang nuôi dưỡng, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau bà Tr vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng chăm sóc do đó căn cứ vào diều 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 tiếp tục giao con chung cho bà Tr nuôi cho đến 18 tuổi. Xét việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Tr là có cơ sở. Căn cứ mức lương do ông T cung cấp của 3 tháng liền kề tháng 6, 7, 8 là 4.000.000 đồng/tháng do đó buộc ông T cấp dưỡng để bà Tr nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng. Ông T cũng đồng ý mức cấp dưỡng trên.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập đến.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Ông T phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự,

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/ ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông **Ngô Phi T** và bà **Đỗ Thuỵ Huyền Tr.**

2/ Về quan hệ con cái: Xử giao con tên là **Ngô Bảo H,** sinh ngày 26/09/2012 cho bà Tr nuôi. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng để bà Tr nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật .

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình

3/ Về án phí: Ông **Ngô Phi T** phải chịu án phí sơ thẩm là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2015/0005906 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Ông T còn phải nôp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4/Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND TP. Bảo Lộc.
- Đương sự.
- Lưu..

Lê Thị Thanh Bồng